TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quang Tuyến

Ông Trần Ngọc Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Xin ly hôn và nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Bảo An T**, sinh năm 1987. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Kp 7, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Ông **Hồ Minh Đ**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Kp 7, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Bảo An T trình bày:

Năm 2005 tôi và ông Hồ Minh Đ tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, huyện PQ (nay là phường DĐ, thành phố PQ) theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/6/2007.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 13 năm nhưng từ năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân là do ông Đ cờ bạc, cá độ bóng đá. Vì nghĩ đến gia đình tôi cố gắng kéo dài cuộc

sống hôn nhân cho đến nay nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu có kéo dài thì vợ chồng cũng không thể hàn gắng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Đ .

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Hồ Minh K, sinh năm 2005 và Hồ Bảo Minh T, sinh năm 2007. Cháu K đã trưởng thành muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng, còn cháu T thì tôi yêu cầu nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tôi cam kết không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Hồ Minh Đ trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ chung vợ tôi (T) trình bày là đúng. Nay vợ tôi xin ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi còn thương vợ con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Tđược ly hôn với ông Đ .

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao hai con chung cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà T không có yêu cầu, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung: Bà Tvà ông Đ tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

Về công nợ chung: Bà T và ông Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên cũng miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Bảo An T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với ông Hồ Minh Đ nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Xin ly hôn và nuôi con chung''. Bị đơn cư trú tại thành phố Phú Quốc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Bảo An T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Minh Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tvà ông Đ .

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2005, bà T và ông Đ tự nguyện tìm hiểu chung sống vợ chồng nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, huyện PQ (nay là phường DĐ, thành phố PQ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01, ngày 08/6/2007. Mặc dù đăng ký trễ hạn nhưng vẫn được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo lời trình bày của

bà T là do ông Đ cờ bạc, không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ông Đ thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng nhưng không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con.

Xét yêu cầu của bà T nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của bà Võ NY ngày 15/12/2022 xác định được lời khai của bà T là đúng sự thật. Bà T đã tạo cơ hội cho ông Đ sửa chữa bản thân nhưng ông Đ vẫn không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cải nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà T và ông Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể hàn gắng, nếu có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn với ông Đ .

Về con chung: Bà T và ông Đ xác nhận có 02 người con chung là Hồ Minh K, sinh năm 2005 và Hồ Bảo Minh T, sinh năm 2007. Bà T và ông Đ đều đề nghị Toà xem xét nguyện vọng của hai con muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 25/11/2022 Cháu K và cháu T đều thể hiện nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Do đó, HĐXX thống nhất giao hai con chung cho bà Tchăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Tkhông có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà T và ông Đ tự thoả thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết nên miễn xét.

Về công nợ chung: Do bà T và ông Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bảo An T được ly hôn với ông Hồ Minh Đ.

[2] Về con chung: Giao hai con chung Hồ Minh K , sinh năm 2005 và Hồ Bảo Minh T, sinh năm 2007 cho bà Lê Bảo An T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Vì lợi ích về mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Không bên bào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Về tài sản chung: Bà T và ông Đ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Bà T và ông Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Bảo An T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000715, ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay chuyển thành án phí. Như vậy, bà T đã nộp xong.

Ông Hồ Minh Đ không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trang

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tp Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự Tp Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.